

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 391/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2025
V/v tranh chấp ly hôn

ÁN CHƯA CÓ HIỆU LỰC

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lư Văn Sĩ

Ông Phạm Trường Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Kiều Nương, sinh năm 1991 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Số căn cước công dân: 093191008561.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nay là Ấp 6, xã Vĩnh Tường, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lee Sangchan, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: 377, gwansim-ri, goa-eup, gumi-si, gyeongsangbuk-do, Korea (Hàn Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Kiều Nương trình bày:

Bà Phan Thị Kiều Nương và ông Lee Sangchan kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 16/5/2024. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Nương khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với ông Lee Sangchan;
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lee Sangchan: dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và triệu tập tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời cũng chưa thể hiện ý kiến bằng văn bản đối với nội dung tranh chấp trong vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nêu trong đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phan Thị Kiều Nương và ông Lee Sangchan đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Bà Nương có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Lee Sangchan vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kiều Nương. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Bà Phan Thị Kiều Nương và ông Lee Sangchan kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 16/5/2024, nên quan hệ hôn nhân của bà Nương và ông Lee Sangchan được công nhận là hợp pháp.

[2.1.2] Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ đó cho thấy: hôn nhân của bà Nương và ông Lee Sangchan đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nương đối với ông Lee Sangchan.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Nương trình bày không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, ông Lee Sangchan không thể hiện ý kiến khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: bà Nương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[2.4] Về chi phí tố tụng: bà Nương có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí tố tụng trong vụ án theo quy định pháp luật.

[2.5] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 37, 39, 147, 227, 228, 470 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 122, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kiều Nương. Bà Phan Thị Kiều Nương được ly hôn với ông Lee Sangchan.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Phan Thị Kiều Nương phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000560 ngày 10/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Về chi phí tố tụng:

- Bà Phan Thị Kiều Nương phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền lệ phí uỷ thác tư pháp, được khấu trừ lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí uỷ thác tư pháp đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000577 ngày 13/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

- Bà Phan Thị Kiều Nương phải chịu 2.635.216đ (Hai triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm mười sáu đồng) tiền chi phí dịch thuật văn bản tố tụng, bà Nương đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Vĩnh Tường, thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Nguyễn Hữu Bằng